

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh (Chất lượng cao)

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		ENG2055*	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054*	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng Châu Á	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng Châu Âu	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
						FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3015	Chữ đề quốc tế học	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG3115	Giáo dục theo hướng phát triển năng lực	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	QH.2024 HỌC KÌ 2	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3		ENG2077***	Nghệ thuật sử dụng tiếng Anh	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3		ENG2076***	Tiếng Anh cho các chủ điểm liên ngành	3	3
	ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3		ENG2078***	Dự án giáo dục cách tân	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3			Ngoại ngữ B2	5	5
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					
	Ngoại ngữ B1	5	5						
	Cộng	23	26		Cộng	20	20		

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc	6	6
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
						ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
						ENG3015	Chú đề quốc tế học	3	3
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3115	Giáo dục theo hướng phát triển năng lực	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 1	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC Kì 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC Kì 4	PHI1002	Chức năng xã hội khoa học	2	2
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc	6	6
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1059	Thông kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì	3	3		FLF1055	Cố học tình hoa	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3115	Giáo dục theo hướng phát triển năng lực	3	3		
QH.2024 HỌC Kì 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC Kì 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Sư phạm Tiếng Anh

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6		PSF3007	Tâm lý học	3	3
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc	6	6
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1059	Thông kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3115	Giáo dục theo hướng phát triển năng lực	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
	FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3					

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quốc tế học
Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC Kì 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC Kì 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VL1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
						ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC Kì 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC Kì 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam(SV có thể chọn học tại HKI hoặc	3	3
	VL1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỜNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quốc tế học

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1050	Cẩm thụ nghệ thuật	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3, 4, 5)	12	12		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3, 4, 5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chú đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam(SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quốc tế học

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC Kì 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC Kì 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1055	Cố học tình hoa	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
						ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
						ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC Kì 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC Kì 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành : Ngôn ngữ Anh - Định hướng Kinh doanh Thương mại

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC Kì 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC Kì 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
						ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2024 HỌC Kì 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC Kì 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành : Ngôn ngữ Anh - Định hướng Kinh doanh Thương mại

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tim hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tim hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
				ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành : Ngôn ngữ Anh - Định hướng Kinh doanh Thương mại

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh Du lịch	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
				ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quản trị

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3
				ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
	ENG2048	Ngôn ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quản trị

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thông kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3			Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng bổ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Quản trị

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
	FLF1016	Địa chính trị	3	3		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1054	Thư pháp	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3		FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3	ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Ngôn ngữ và Văn hóa
Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC Kì 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC Kì 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
				FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC Kì 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC Kì 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Ngôn ngữ và Văn hóa
Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
				FLF1055	Cố học tinh hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HK1 hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Ngôn ngữ và Văn hóa
Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC Kì 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC Kì 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
				FLF1055	Có học tình hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC Kì 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC Kì 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Biên Phiên Dịch
Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 3

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Trí tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
				FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG3071	Tiếng Anh giao tiếp trong kinh doanh	3	3
	ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3		ENG3055	Ngôn ngữ và truyền thông	3	3
	ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Biên Phiên Dịch

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 4

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC KÌ 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC KÌ 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thống kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3	FLF1056	Tư duy phê phán	3	3		
				FLF1055	Cổ học tình hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC KÌ 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC KÌ 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2068	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 1	3	3
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2069	Tiếng Anh cho các vấn đề đương đại 2	3	3
	ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh

KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY NĂM HỌC 2024-2025

Ngành: Ngôn ngữ Anh - Định hướng Biên Phiên Dịch

Dành cho SV có năng lực tiếng Anh bậc 5

KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần	KHÓA	Mã HP	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ/ tuần
QH.2023 HỌC Kì 3	PEC1008	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	2	QH.2023 HỌC Kì 4	PHI1002	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	2
	FLF1009	Tư duy sáng tạo và khởi nghiệp	3	3		ENG2054	Giao tiếp liên văn hóa	3	3
	THL1057	Nhà nước và pháp luật đại cương	2	2		ENG2055	Ngôn ngữ học tiếng Anh 1	3	3
		Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6			Tự chọn khối II (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3 hoặc kì 4)	6	6
	FLF1010	Tri tuệ cảm xúc và giao tiếp xã hội	3	3		ENG1001B	Địa lý đại cương	3	3
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6		FLF1006	Tìm hiểu cộng đồng châu Âu	3	3
	FLF1002**	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	3		FLF1005	Tìm hiểu cộng đồng châu Á	3	3
	VLF1053**	Tiếng Việt thực hành	3	3		FLF1007	Công nghệ thông tin & truyền thông	3	3
	FLF1050	Cảm thụ nghệ thuật	3	3		FLF1016	Địa chính trị	3	3
	FLF1053	Thiết kế cuộc đời (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1015	Học tập cùng cộng đồng	3	3
	PHI1051**	Logic học đại cương	3	3			Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6
	HIS1053**	Lịch sử văn minh thế giới	3	3		PSF1050	Tâm lý học đại cương	3	3
		Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		FLF1054	Thư pháp	3	3
	ENG3070	Tiếng Anh du lịch	3	3		FLF1057	Văn hóa các nước ASEAN	3	3
	ENG3029	Báo chí trực tuyến (SV có thể chọn học môn này tại kì 3 hoặc kì 4)	3	3		FLF1059	Thông kê và phân tích dữ liệu trong nghiên cứu khoa học	3	3
	ENG2072	Tiếng Anh khoa học công nghệ	3	3		FLF1056	Tư duy phê phán	3	3
				FLF1055	Cổ học tinh hoa	3	3		
					Tự chọn khối IV.2.2 (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 3,4,5 hoặc kì 6)	12	12		
				ENG3073	Tiếng Anh tài chính ngân hàng	3	3		
				ENG2071	Lịch sử giao thương Đông Á	3	3		
				ENG3015	Chủ đề quốc tế học	3	3		
QH.2024 HỌC Kì 1	INT1004	Tin học cơ sở 2	3	3	QH.2024 HỌC Kì 2	PHI1006	Triết học Mác - Lênin	3	3
	FLF1018	Kỹ năng hỗ trợ	3	3		HIS1056	Cơ sở văn hóa Việt Nam (SV có thể chọn học tại HKI hoặc HKII)	3	3
	VLF1052	Nhập môn Việt ngữ học	3	3		ENG2050	Tiếng Anh xã hội 2	3	6
		Ngoại ngữ B1	5	5		ENG2065	Viết luận đại học	3	3
	ENG2048	Tiếng Anh xã hội 1	3	6		ENG2051	Tiếng Anh học thuật 2	3	6
	ENG2049	Tiếng Anh học thuật 1	3	6					
	ENG2066	Diễn thuyết trước công chúng	3	3					
		Tự chọn khối III (SV có thể chọn học các HP nhóm này tại kì 1, 3 hoặc kì 4)	6	6					
FLF1052	Tư duy hình ảnh	3	3						

Hà Nội, ngày tháng năm 2024

KT. HIỆU TRƯỞNG

BCN KHOA SPTA

TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Lan Anh

Nguyễn Việt Hùng

Hà Lê Kim Anh